

ÁN LỆ SỐ 57/2023/AL¹

Về hành vi gian dối nhằm tiếp cận tài sản trong tội “Cướp giật tài sản”

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Bản án hình sự phúc thẩm số 590/2020/HS-PT ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “*Cướp giật tài sản*” đối với bị cáo Nguyễn Thành Quốc B.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 4 phần “*Nhận định của Tòa án*”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- *Tình huống án lệ:*

Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để người quản lý tài sản chuyên giao tài sản cho bị cáo, sau đó lợi dụng sơ hở để nhanh chóng tẩu thoát.

- *Giải pháp pháp lý:*

Trường hợp này, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ khoá của án lệ:

“*Cướp giật tài sản*”; “*Thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thành Quốc B nảy sinh ý định cướp giật tài sản. B mua số sim điện thoại khuyến mãi rồi tạo tài khoản trên ứng dụng bán hàng trực tuyến qua mạng, đặt mua loại điện thoại Iphone 11. Để thực hiện hành vi phạm tội, B còn chuẩn bị một số xấp tiền (mỗi xấp tiền B để một tờ tiền thật phía trên, một tờ tiền thật phía dưới (mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, ở giữa xấp tiền thì B để tiền âm phủ và được cột lại bằng dây thun). Khi đến gặp người giao hàng để nhận hàng, B sẽ lấy những xấp tiền được chuẩn bị từ trong túi sách đeo chéo ra để cho người giao hàng thấy, tạo lòng tin cho người giao hàng rồi cất lại vào trong túi. Sau khi kiểm tra hàng xong, B sẽ để gói hàng xuống ba ga xe của xe gắn máy Lead BS: 59L1-88433, rồi lấy xấp tiền do B chuẩn bị từ trong túi ra đưa cho người giao hàng. Lợi dụng sơ hở khi người giao hàng

¹ Án lệ này do PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, TS. Nguyễn Thị Ánh Hồng - Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất.

tháo dây thun kiểm tiền thì B tăng ga điều khiển xe bỏ chạy để chiếm đoạt điện thoại di động.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thành Quốc B thực hiện 05 vụ chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ 1: Đầu tháng 01/2020, Nguyễn Thành Quốc B sử dụng thuê bao số 0563667801 để đăng ký một tài khoản mua hàng trên trang thương mại điện tử L với tên là Trần Thanh T1 và đặt mua một điện thoại di động Apple Iphone 11, màu tím, dung lượng 128GB với giá 22.017.700 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm mười bảy nghìn bảy trăm đồng) địa chỉ giao nhận hàng là tại số 158/A49 đường P, phường H, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2020, B nhận được điện thoại của anh Phạm Ngọc T (là nhân viên giao hàng của Công ty S) có nhiệm vụ đi giao đơn hàng mã số S60RT0000206084VN bên trong là 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 11, 128GB, màu tím, IMEI: 356571101877587. B điều khiển xe máy Honda Lead BS: 59L1-88433 chạy đến địa chỉ trên để chờ anh T. Sau khi anh T đến, B yêu cầu anh T cho kiểm tra gói hàng trước nhưng anh T không đồng ý. Sau đó, B nói với anh T đứng đợi một lát để đi đón xe tải chở hàng cho gia đình rồi quay lại. Khoảng 03 phút sau, B quay lại và đồng ý nhận gói hàng, anh T đưa gói hàng cho B đồng thời B đưa một bọc nylon chứa tiền bên trong (B sắp xếp 02 tờ tiền thật có mệnh giá 200.000 đồng đặt ở mặt trên và mặt dưới, ở giữa là tiền âm phủ) đã chuẩn bị từ trước cho anh T để kiểm tra. Xấp tiền này B đã mua từ trước. B dùng dây thun buộc xấp tiền, dùng túi nylon cuộn xung quanh và dùng băng keo trắng quấn nhiều lớp phía ngoài xấp tiền. Khi anh T đang mở túi nylon để lấy tiền ra kiểm tra thì B mở khóa xe rồi giả vờ nói chạy ra đầu hẻm xem xe tải chở hàng đã đến chưa. Anh T chưa kịp phản ứng gì thì B nhanh chóng điều khiển xe gắn máy tẩu thoát.

Vào tối cùng ngày, B rao bán điện thoại di động vừa chiếm đoạt được trên mạng Internet và để lại số điện thoại 0938355534 để người mua liên lạc. Khoảng 02 ngày sau có một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) hỏi mua điện thoại trên với giá 18.000.000 đồng, B đồng ý và hẹn gặp người này tại trước cổng Công viên Đ, phường A, quận M để giao điện thoại. Đối với sim thuê bao 0563667801, B đã vứt bỏ trên đường (không rõ địa chỉ). Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 941/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 27/05/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11, 128GB, màu tím, IMEI: 356571101877587 trị giá 22.310.000 đồng.

Vụ 2: Ngày 20/01/2020, Nguyễn Thành Quốc B sử dụng điện thoại Redmi lên trang mạng của T.com đặt mua 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu Gold, giá tiền 37.990.000 đồng. B cung cấp thông tin người mua hàng tên Hoàng Anh T2, số điện thoại liên hệ 0563667873 và nơi giao hàng tại số 04 đường L, phường N, quận T. Đến khoảng 13h30 ngày 21/01/2020, anh Nguyễn Lê Thanh D (là nhân viên giao hàng công ty cổ phần T) mang theo 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu Gold, IMEI:

353923106182211 lấy từ cửa hàng đến giao hàng cho B tại số 04 đường L, phường N, quận T và thu tiền 37.990.000 đồng. Khi đến địa điểm giao hàng, anh D gặp B điều khiển xe Lead BS: 59L1-88433 tại trước số 4 đường L, phường N, quận T thì B nói anh D đẩy xe qua địa chỉ số 07 đường L, phường N, quận T để giao nhận hàng, B lấy lý do tránh đường cho xe tải vào nhà. Tại trước nhà số 07 đường L, phường N, quận T, D đưa cho B 01 (một) hộp điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, Gold, IMEI: 353923106182211, còn nguyên seal đồng thời B đưa cho D 01 (một) xấp tiền mệnh giá 50.000 đồng Việt Nam (gồm 150 tờ) nói D đếm lại. Lúc này, B để hộp điện thoại xuống dưới sàn để chân phía trước của xe Lead, đồng thời mở khóa xe. Lợi dụng lúc D đang đếm tiền không để ý, B nhanh chóng tăng ga xe điều khiển xe bỏ chạy thoát. D chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp nên đã lên Công an phường Phú Thạnh trình báo sự việc.

B mang điện thoại bán lại cho anh Lưu Thành N (là chủ cửa hàng điện thoại N số 31/15 đường U, phường G, quận T) được số tiền 31.500.000 đồng. Do không có tiền mặt nên N dùng tài khoản ngân hàng V số: 0721000616605 chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng C của B số 10236697. Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/04/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB trị giá 37.990.000 đồng.

Vụ 3: Ngày 28/01/2020, B sử dụng điện thoại Redmi lên trang mạng C.com.vn để đặt mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, giá tiền 34.990.000 đồng. B cung cấp thông tin người nhận hàng tên Hoàng Anh T2, số điện thoại liên hệ: 0563667873, địa chỉ giao hàng tại trước nhà số 04 đường L, phường N, quận T.

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 29/01/2020, anh Trần Anh T3 (là nhân viên cửa hàng điện thoại C) đến địa điểm giao hàng số 04 đường L, phường N, quận T gặp B và đưa cho B kiểm tra 01 (một) hộp điện thoại Iphone 11 Pro Max, 256GB, màu xanh, số IMEI: 353923106193341, còn nguyên seal. B kiểm tra hộp điện thoại và có hỏi T3 cách sử dụng điện thoại, tình trạng của điện thoại. Sau đó, B lấy lý do là tránh đường cho xe tải vào nhà nên nói T3 cùng di chuyển sang bên đường để giao dịch. B để hộp điện thoại xuống dưới sàn để chân phía trước của xe Lead, mở khóa xe, ngồi trên xe dùng chân đẩy xe còn T3 dắt bộ xe đến trước địa chỉ số 07 đường L, phường N, quận T để giao dịch. Tại đây, B lấy trong túi xách đeo chéo ra 01 (một) xấp tiền mệnh giá 50.000 đồng Việt Nam (gồm 50 tờ do B chuẩn bị từ trước) đưa cho T3 nói T3 kiểm tra lại tiền. Khi T3 đang đếm tiền thì B lấy trong túi xách ra xấp tiền do B chuẩn bị trước đó (phía trên để 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam, ở giữa để 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tiền âm phủ, phía dưới để 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng Việt Nam) ném về phía của T3 rồi nhanh chóng nổ máy xe tăng ga bỏ chạy. T3 đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến Công an phường Phú Thạnh trình báo sự việc.

Sau đó, B mang điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại N số 31/15 đường U, phường G, quận T bán lại cho anh Lưu Thành N với giá

31.000.000 đồng. Do không có tiền mặt nên N dùng tài khoản ngân hàng V số: 0721000616605 chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng C của B số 10236697. Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/04/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB trị giá 34.990.000 đồng.

Vụ 4: Ngày 29/01/2020, B sử dụng điện thoại Redmi đăng nhập vào ứng dụng mua bán hàng qua mạng K để đặt mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB, giá tiền 35.990.000 đồng. B cung cấp thông tin người nhận hàng tên To Hoang G, số điện thoại liên hệ: 0563667801, địa chỉ giao hàng 46 đường T, phường E, quận T.

Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2020, anh Trần Huệ C đến kho hàng của công ty K nhận đơn hàng 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 256GB, Gold, số IMEI: 353909101879836 giao cho khách tên To Hoang G thu tiền theo đơn hàng 35.990.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì anh C đến địa chỉ giao hàng số 46 đường T, phường E, quận T. Anh C điện thoại vào số 0563667801 thì gặp B, thông báo giao hàng theo đơn đặt hàng tên To Hoang G. Lúc này, B nói anh C thay đổi địa điểm giao hàng đến số 86 đường M, phường E, quận T (do B thấy tại số 46 đường T, phường E, quận T đường đông người). Sau đó anh C đến trước số 86 đường M, phường E, quận T thì B điều khiển xe gắn máy Lead BS: 59L1-88433 đến. Tại đây, anh C đưa cho B kiểm tra gói hàng mà B đặt trước đó của công ty K. B tháo gói hàng ra thì thấy bên trong có 01 (một) hộp điện thoại Iphone nguyên seal, đúng với thông tin B đặt hàng. Sau khi kiểm tra xong B xác nhận với anh C đúng là sản phẩm B đặt, nhưng B nói là không đủ tiền và kêu anh C đứng đợi để B đi rút thêm tiền đồng thời B đưa hộp điện thoại lại cho anh C. B điều khiển xe đi được 5 phút thì quay trở lại. B ngồi trên xe Lead, dừng phía trước đầu xe của anh C nên anh C mang gói hàng đến cho B kiểm tra thêm lần nữa xác nhận đúng sản phẩm. B bỏ hộp điện thoại vào trong túi nylon màu vàng được treo ở móc treo phía trước xe. B mở túi xách đeo chéo vai lấy ra 02 (hai) xấp tiền mà B chuẩn bị từ trước 01 xấp tiền gồm 27 tờ mệnh giá 50.000 đồng Việt Nam; 01 xấp tiền gồm: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng Việt Nam phía trên, ở giữa là tiền âm phủ, ở dưới cùng để tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. B đưa cho anh C xấp tiền mệnh giá 50.000 đồng nói anh C đếm lại. Trong lúc anh C đang đếm tiền không để ý, B nhanh chóng mở khóa xe nổ máy điều khiển xe bỏ chạy ra hướng đường H tẩu thoát. Anh C đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến Công an phường Hiệp Tân trình báo.

Sau đó, B mang điện thoại vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại N số 31/15 đường U, phường G, quận T bán cho chị Lê Hoàng L, (là nhân viên của cửa hàng) với giá là 31.000.000 đồng. Do không đủ tiền mặt nên chị L sử dụng tài khoản ngân hàng T số 19021002760019 chuyển số tiền 26.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng T của B số 19033815560015 và đưa cho B thêm 5.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú xác định 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, 256GB trị giá 35.990.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 16 giờ 00 ngày 04/02/2020, B sử dụng điện thoại Redmi đăng nhập vào ứng dụng bán hàng qua mạng L và đăng ký mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, dung lượng 512Gb với giá tiền là 44.001.000 đồng. B cung cấp thông tin người mua hàng tên Tô Hoàng G, số điện thoại liên hệ 0563667873 và nơi giao hàng tại số 04 đường L, phường N, quận T.

Đến khoảng 8 giờ ngày 05/02/2020, anh Trần Thế V (nhân viên giao hàng) đến công ty X nhận 01 (một) gói hàng (số đơn hàng LRT0002895925, tên hàng hóa Apple Iphone 11 Pro Max, kèm sạc nhanh 18W), tiền thu hộ là 44.001.000 đồng giao cho khách hàng Tô Hoàng G, số điện thoại liên hệ 0563667873 và nơi giao hàng tại số 04 đường L, phường N, quận T. Anh V điện thoại liên lạc số 0563667873 thì gặp B và thông báo cho B biết sẽ giao hàng trong buổi sáng, B đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, V điện thoại cho B nói đã đến địa điểm giao hàng, B nói anh V đứng đợi. B điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59L1-88433 đến trước số 07 đường L, phường N, quận T thì gặp V đang đứng đợi. Lúc này, B lấy trong túi xách ra 02 (hai) xấp tiền chuẩn bị từ trước (trong đó 01 (một) xấp tiền để 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng phía trên, ở giữa để tiền âm phủ, ở dưới cùng để 01 (một) tờ mệnh giá 100.000 đồng; xấp tiền còn lại là tiền thật có nhiều mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng) B lấy từ trong túi xách đeo chéo vai ra cầm trên tay rồi bỏ lại vào trong túi xách mục đích cho anh V thấy, tạo lòng tin cho anh V. Sau đó, anh V lấy 01 (một) gói hàng (số đơn hàng LRT0002895925, tên hàng hóa Apple Iphone 11 Pro Max, kèm sạc nhanh 18W) đưa cho B và đề nghị phải thanh toán tiền trước khi kiểm tra hàng. B không đồng ý và yêu cầu phải được kiểm tra hàng trước mới đưa tiền nên anh V điện thoại về công ty xin ý kiến. Lợi dụng lúc V không để ý, B để gói hàng xuống dưới sàn để chân phía trước của xe gắn máy Lead đồng thời mở khóa xe và nói với anh V để đẩy xe vào lề rồi tiếp tục giao dịch. B ngồi trên xe đẩy xe lên phía trước rồi bất ngờ tăng ga điều khiển xe tẩu thoát. Anh V tri hô và chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. B điều khiển xe qua nhiều tuyến đường, khi đến đối diện số nhà 1446 đường S, phường A, quận T thì B dừng xe lại xé bỏ bao bì giao hàng của công ty L. B thấy bên trong là 01 (một) hộp điện thoại Iphone 11 Pro Max trên hộp điện thoại có ghi thông tin MWHR2VN/A; Iphone 11 Pro Max, Midnight Green, 512 Gb, seri No: FK1ZJ1G5N715; IMEI: 35392525102781896 còn nguyên seal niêm phong FPT.

B mang điện thoại vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại N số 31/15 đường U, phường G, quận T để bán. Chị Lê Hoàng L, (là nhân viên của cửa hàng) đồng ý mua điện thoại với giá tiền là 33.500.000 đồng. Do không đủ tiền mặt nên L sử dụng tài khoản ngân hàng T số 19021002760019 chuyển số tiền 33.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng T của B số 19033815560015. B đã giao nộp số tiền này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 763/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/04/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú xác định

01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu xanh, dung lượng 512Gb trị giá 43.990.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Quốc B phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 25/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Kháng nghị phúc thẩm số 46/QĐ-VKS-P7 kháng nghị bản án sơ thẩm nêu trên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy giữa bị cáo B và các bị hại đã tiến hành giao tiền, nhận tài sản sau khi bị cáo dùng thủ đoạn gian dối nêu trên làm cho các bị hại nhầm tưởng số tiền B giao là tiền thật để mua điện thoại di động và bị hại tin tưởng nên đã giao hàng để bị cáo chiếm đoạt tổng trị giá tài sản 175.270.000 đồng. Mặt khác, bị cáo thực hiện liên tiếp 05 vụ chiếm đoạt tài sản, không nghề nghiệp và dùng tiền có được từ việc bán tài sản chiếm đoạt làm nguồn sống chính là trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, đề nghị chấp nhận Kháng nghị phúc thẩm số 46/QĐ-VKS-P7 ngày 25/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Kháng nghị phúc thẩm số 46/QĐ-VKS-P7 ngày 25/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thành Quốc B tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Từ khoảng đầu tháng 01/2020 đến ngày 04/02/2020, Nguyễn Thành Quốc B đã có hành vi sử dụng sim khuyến mãi tạo tài khoản trên các ứng dụng bán hàng trực

tuyến, đặt mua các sản phẩm điện thoại có giá trị cao nhằm chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để tiếp cận được tài sản, bị cáo chuẩn bị các xấp tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng nhưng mỗi xấp chỉ để 02 tờ tiền thật ở mặt trên và mặt dưới, còn ở giữa là tiền âm phủ và dùng dây thun cột lại để khi giao nhận hàng, B sẽ lấy những xấp tiền được chuẩn bị trước cho người giao hàng thấy nhằm tạo niềm tin. Sau khi nhận và kiểm tra hàng, B lấy xấp tiền đã chuẩn bị trước đó đưa cho các bị hại, lợi dụng sơ hở khi bị hại tháo dây thun kiểm, đếm tiền thì B tăng ga, điều khiển xe tẩu thoát cùng tài sản. Bằng thủ đoạn nêu trên bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của 05 bị hại, trị giá tài sản chiếm đoạt qua định giá là 175.270.000 đồng.

[4] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 46/QĐ-VKS-P7 ngày 25/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thành Quốc B có thủ đoạn gian dối là để các bị hại thấy bị cáo có tiền, nhằm tạo niềm tin để tiếp cận tài sản. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bên đang thực hiện hành vi giao hàng - nhận tiền, việc chuyển giao tài sản giữa các bị hại và bị cáo chưa hoàn thành, bị cáo chưa ký nhận vào chứng từ giao hàng, tài sản vẫn trong tầm quản lý của các bị hại thì bị cáo đã tăng ga, điều khiển xe tẩu thoát cùng tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Quốc B đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Bản án sơ thẩm số 111/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Thành Quốc B là người không có nghề nghiệp, thực hiện liên tiếp 05 vụ “Cướp giật tài sản”, số tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội được bị cáo sử dụng làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo B là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung Kháng nghị 46/QĐ-VKS-P7 ngày 25/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo B. Về tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, xét tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị hại đã tạm giao tài sản cho bị cáo quản lý, sau đó bị cáo mới tăng ga, điều khiển xe tẩu thoát nên không thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” để cướp giật tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo B.

[6] Về mức hình phạt 06 (năm) tù về tội “Cướp giật tài sản” mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo Nguyễn Thành Quốc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 46/QĐ-VKS-P7 ngày 25/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thành Quốc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

NỘI DUNG ÁN LỆ:

“[4] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 46/QĐ-VKS-P7 ngày 25/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thành Quốc B có thủ đoạn gian dối là để các bị hại thấy bị cáo có tiền, nhằm tạo niềm tin để tiếp cận tài sản. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bên đang thực hiện hành vi giao hàng - nhận tiền, việc chuyển giao tài sản giữa các bị hại và bị cáo chưa hoàn thành, bị cáo chưa ký nhận vào chứng từ giao hàng, tài sản vẫn trong tầm quản lý của các bị hại thì bị cáo đã tăng ga, điều khiển xe tẩu thoát cùng tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Quốc B đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Bản án sơ thẩm số 111/2020/HSST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc B là có căn cứ, đúng pháp luật.”